

Số: /BGDĐT-NGCBQLGD
V/v nhắc nộp báo cáo (lần 2)

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương Công văn số 3448/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/6/2025 về việc Báo cáo nhu cầu đào tạo giáo viên theo Nghị định số 60/2025/NĐ-CP (Công văn số 3448/BGDĐT-NGCBQLGD) và Công văn số 1627/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/4/2025 về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, phổ thông (Công văn số 1627/BGDĐT-NGCBQLGD). Tuy nhiên đến nay vẫn còn nhiều địa phương chưa gửi 02 báo cáo nêu trên (xin gửi kèm theo Công văn này Công văn số 3448/BGDĐT-NGCBQLGD; Công văn số 1627/BGDĐT-NGCBQLGD và Danh sách các địa phương đã gửi báo cáo).

Để bảo đảm công tác giao chỉ tiêu đào tạo giáo viên năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP và báo cáo Trung ương nhu cầu biên chế ngành giáo dục giai đoạn 2026-2031, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị:

1. Đối với việc báo cáo theo Công văn số 3448/BGDĐT-NGCBQLGD: Các địa phương chưa gửi báo cáo đề nghị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 27/8/2025.

2. Đối với việc báo cáo theo Công văn số 1627/BGDĐT-NGCBQLGD: Để bảo đảm có số liệu chính xác theo đơn vị hành chính mới, đề nghị các địa phương rà soát, báo cáo số liệu theo mẫu kèm theo Công văn này và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/8/2025.

Bảng thống kê số liệu báo cáo của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương xin gửi kèm theo file mềm excel để tổng hợp.

Mọi vấn đề cần thông tin xin liên hệ ông Nguyễn Hồng Đào, Trưởng phòng Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, điện thoại: 0988335968.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, Cục NGCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**


Phạm Ngọc Thường

**DANH SÁCH CÁC TỈNH ĐÃ GỬI BÁO CÁO NHU CẦU ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN THEO CÔNG VĂN SỐ 3448/BGDĐT-NGCBQLGD**

(Kèm theo Công văn số ~~4263~~ 4263/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/8/2025)

1. Hà Tĩnh
2. Tuyên Quang
3. Cà Mau
4. Cần Thơ
5. Cao Bằng
6. Hải Phòng
7. TP Hồ Chí Minh
8. Lai Châu
9. Lạng Sơn
10. Nghệ An
11. Phú Thọ
12. Quảng Ngãi
13. Tây Ninh
14. Vĩnh Long

Đơn vị:.....

Thống kê nhu cầu bổ sung biên chế giáo viên đến năm học 2030-2031
 (Kèm theo Công văn số **4963** /BGDET-NGCBQLGD ngày **22/8/2025**)

Cấp học	Số nhóm/ lớp hiện có	Số GV trong biên chế hiện có	Số biên chế GV được cấp có thẩm quyền giao	Số biên chế GV được giao chưa tuyển dụng	Kế hoạch nhóm/lớp						Số giáo viên cần có theo định mức						Số biên chế giáo viên đề xuất bổ sung						
					Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031	Tổng số	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
Nhà trẻ																							
Mẫu giáo																							
TH																							
THCS																							
THPT																							
GDTX																							
Tổng																							

* Số liệu trong các cột (2),(3),(4),(5) là số liệu tính đến thời điểm 31/5/2025

Ngày tháng năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

Thống kê nhu cầu bổ sung biên chế nhân viên trường học đến năm học 2030-2031
(Kèm theo Công văn số **4863** /BGDDT-NGCBQLGD ngày **22/8/2025**)

Cấp học	Số nhân viên biên chế hiện có	Số biên chế nhân viên được cấp có thẩm quyền giao	Số biên chế nhân viên được giao chưa tuyển dụng	Số nhân viên cần có theo định mức						Số biên chế nhân viên đề xuất bổ sung						
				Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031	Tổng số	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031
(1)	(3)	(4)	(5)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
Nhà trẻ																
Mẫu giáo																
TH																
THCS																
THPT																
GDTX																
Tổng																

* Số liệu trong các cột (2),(3),(4),(5) là số liệu tính đến thời điểm 31/5/2025

Ngày tháng năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)